

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị Q và anh S

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Phạm Văn Lịch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phan Như Q, sinh năm 1995; HKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Tòa A chung cư IA20, Ciputra, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh S, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị Q xin vắng mặt; anh S vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16-02-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phan Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Như Q và anh Nguyễn Anh S đăng ký kết hôn ngày 28-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau. Anh S còn có quan hệ tình cảm với người khác nên không quan tâm đến vợ con, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần và không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách

nhiệm đối với nhau từ tháng 7-2018 cho đến nay. Nay chị Q nhận thấy tình cảm của chị đối với anh S không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 01-02-2013 và Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 24-9-2015. Hiện nay hai con đang ở cùng chị Q. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng tiếp tục nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Q đang làm kinh doanh online tại nhà, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng nên chị xác nhận có đủ điều kiện nuôi các con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Q và bản sao các tài liệu, chứng cứ chị Q nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ được; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S. Anh S đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay anh S vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Q.

Chị Q có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Anh S là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S vẫn vắng mặt; Nguyên đơn chị Phan Như Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Như Q và anh Nguyễn Anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 28-7-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp. Anh S còn có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 7-2018 vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Q xác định không còn tình cảm với anh S nên đề nghị xin được ly hôn anh S.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh S thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh S là xuất phát từ tính tình, quan điểm sống của hai

người không hợp nhau, anh S không quan tâm, trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặt khác, trong thời gian chung sống, anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách. Quá trình giải quyết vụ án, anh S đã biết việc chị Q xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bản thân anh S cũng không còn nguyện vọng chung sống với chị Q. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 01-02-2013 và Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 24-9-2015. Khi ly hôn chị Q đề nghị nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hoàn cảnh của hai bên hiện nay, nguyện vọng của chị Q và của con thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con đều do chị Q nuôi dưỡng, anh S không quan tâm gì đến các con. Nay cháu Anh Thư có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Thiện thì còn nhỏ, chị Q đề nghị khi ly hôn chị nhận nuôi cả hai con và chị xác nhận có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi các con. Về trách nhiệm cấp dưỡng: Do chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bản sao đơn xin ly hôn của chị Q, như vậy anh đã biết được nội dung yêu cầu và nguyện vọng nuôi con chung của chị Q. Tuy nhiên, đến nay anh S không có ý kiến về nuôi con chung. Do đó, cần giao hai con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Q là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Q xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phan Như Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Như Q và anh Nguyễn Anh S.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 01-02-2013 và Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 24-9-2015 cho chị Phan Như Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh S không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Q. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phan Như Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006158 ngày 06-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thúy Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Sơn    Phạm Văn Lịch**

**Phạm Thúy Nga**